

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 91

Hỏi: Đạo của phàm Thánh đồng một pháp thân, đây kia đều mất, vật ngã đều tuyệt, thì bên trong tâm không được, bên ngoài thân không thừa, làm sao khởi thân của ứng hóa, gồm các cơ nghi?

Đáp: Chỉ vì chúng sinh chẳng rõ tự tha, chỉ tâm bày sinh đây kia, nếu tự thấu đạt chân không thì chư Phật trọn chẳng ra đời, Bồ-tát cũng không công phu. Các bậc cổ đức có hỏi: nếu nói tự tha đều là tự tâm hiện, lia tâm không thật ngã nhân là chư Phật cũng thấy có chúng sinh, đâu có thể có vọng tâm chưa hết ư? Đáp: Chư Phật thấy có chúng sinh đều là duyên sinh huyễn có. Chẳng biết cho là thật có ngã. Do đó tạo nghiệp thọ báo uổng có luân hồi. Đây do không thật ngã cảm chư Phật từ bi. Nếu Phật có ngã chẳng phải là vọng có là, chư Phật cố sao vọng cứu chúng sinh, vì ngã thật có thì chẳng thể cứu vậy. Nay cứu là, định biết không ngã, vọng chấp có vậy. Nên biết chúng sinh chẳng lia Phật quả, mê chẳng hay biết. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Thân Phật chẳng phải hóa,
Cũng chẳng phải chẳng hóa,
Ở trong pháp không hóa,
Bày có hình biến hóa”.*

Xưa trước giải thích: Đây thì nương thân khởi hóa, chân hóa mỗi có hai nghĩa. Trong chân có hai là: Một, nghĩa chẳng biến, tuy hóa mà thường lặng yên, thì thân Phật chẳng phải hóa vậy. Hai, nghĩa tùy duyên, nghĩa là chẳng giữ tự tánh, không lúc nào chẳng hiện, thì cũng là chẳng phải chẳng phải hóa vậy. Trong Hóa có hai là: Một, nghĩa không thể tức không, nghĩa là quấy duyên không tánh là ở trong pháp không hóa vậy. Hai, nghĩa tùy duyên huyễn có, thì bày có hình biến hóa vậy. Vì tùy duyên huyễn có chẳng khác chẳng khác chẳng biến thể không, cho nên hóa lẫn lộn vậy, chưa từng chẳng lặn, chân tánh lặng yên chưa từng chẳng hóa, nếu chẳng đạt lý đây, tự còn chưa độ, sao năng hóa tha? Lại, vì vô duyên từ như đá hút sắt, đâu phân hóa của năng sở. Vì

đồng thể bi giống như hư không, ai thấy thân của tự tha, nên các bậc tiên đức nói: “Cùng nguồn chớ hai chấp vết nhiều mối”. Nghĩa là nếu căn cứ gốc để xét nguồn thì ngàn đường không khác vết. Nếu mêhông của ba sông đều nguồn ra từ núi Dân vậy, là cùng nguồn chớ hai chấp vết nhiều mối thì căn cứ ngọn để thích hợp gốc, chẳng biết nhiều mối là ứng vết vậy. Nên trong phẩm Quang Minh Giác có kệ tụng nói:

*“Một thân là vô lượng,
Vô lượng lại là một,
Rõ biết các thế gian,
Hiện hình khắp tất cả,
Thân đây không chỗ tùy,
Cũng không thể tích tụ,
Vì chúng sinh phân biệt,
Thấy Phật các thứ thân”.*

Tức nghĩa đây vậy. Chỉ là một pháp thân, nghĩa phân hai ba bốn năm cho đến mười thân. Vả lại như nói năm thân là, trong Duy-ma sơ Thích của Duệ công nói: “Chỗ gọi là pháp tánh sinh thân, cũng gọi là công đức pháp thân, biến hóa pháp thân, thật tướng pháp thân, hư không pháp thân”. Rõ ràng mà biện giải đó là một pháp thân vậy. Tại sao? Nói sinh đó thì pháp tánh của gốc, nên gọi là pháp tánh sinh thân. Suy tìm nhân đó thì là chỗ công đức thành, nên nói là công đức pháp thân, căn cứ ứng đó thì không cảm nào chẳng hình, thì là biến hóa pháp thân, xứng đại đó thì cùng khắp hư không. Thể gọi là hư không pháp thân, nói diệu đó thì không tướng vô vi nên gọi là thật tướng pháp thân, nên biết một thể chẳng động gọi là theo duyên phân vậy, nên nói đồng thời khác xứ quyết là nhiều thân, mà là một thân toàn hiện nên chẳng phải nhiều vậy. Đó như một vầng trăng trong một sát-na mà trăm sông đều hiện, đều tức một tức nhiều. Như Bồ-tát Trí Tràn có kệ tụng nói: “Thí như trăng tròn sạch, hiện khắp tất cả nước, ảnh tượng tuy vô lượng, vốn trăng chưa từng hai”. Là đây vậy. Lại trong kinh có kệ tụng nói:

*“Pháp thân Như Lai diệu thanh tịnh,
Tất cả ba cõi không sánh bằng.
Vì xuất thế gian bày ngôn ngữ,
Tánh đó chẳng có cũng chẳng không,
Tuy không chỗ nương không chẳng đến,
Tuy không chẳng lại mà chẳng đi,
Như giữa hư không vạch mộng thấy,
Nên đối Phật thể quán như vậy”.*

Do chẳng phải chân chẳng phải ứng chẳng phải một chẳng phải nhiều vậy. Chẳng thể làm tư duy chân ứng một nhiều v.v... Nên trong phẩm Quang Minh Giác có kệ tụng nói:

*“Thân Phật không sinh vượt hý luận,
Chẳng phải pháp uẩn xứ sai biệt”.*

Nên khó nghĩ lường vậy, lại nói đều là thân của tự tha cùng làm, hóa của năng sở cùng thành, tự tha cùng làm là, như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Bồ-tát đây năng tùy chỗ vui thích của tâm chúng sinh, năng lấy tự thân làm thân Duyên giác, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân pháp, thân trí, thân hư không, đây tức tự làm tha vậy. Lại tùy chỗ vui thích của tâm chúng sinh, năng lấy thân chúng sinh làm tự thân, tức tha làm tự vậy”. Năng sở cùng thành là, nếu không có của sở hóa, thì không vết của năng hóa. Lại nếu, không thân của sở ứng, cũng không sự của năng cảm, tự tha năng sở chẳng phải một chẳng phải khác. Do bởi nhau duyên khởi thành mật chỉ đây. Nhưng duyên khởi do bởi nhau là, đều là tự tâm làm duyên, trọn không pháp ngoài tâm năng cùng tâm làm duyên. Do đó các bậc cổ đức nói: “Mười phương chư Phật đều bản sư ta Hải ấn chóng hiện”. Và lại, trong kinh Pháp Hoa nói phân thân có nhiều cõi tịnh, Như Lai sao chẳng chỉ cõi tịnh của mình, mà khiến đến nơi cõi Đức Di-đà, Diệu-hỷ? Tư duy đó nên biết nói các Phật Hiền Thủ Phật Di-đà v.v.. đều là bản sư vậy. Đâu có gì quái lạ ư? Nói Hiền Thủ là, tức trong phẩm Thọ Lượng nói trải qua trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi nước, sau cùng l Như Lai của thế giới Thắng liên hoa vậy. Trong kinh có kệ tụng nói:

*“Hoặc thấy cõi Liên hoa thắng diệu,
Hiền Thủ Như Lai trú trong đó”.*

Nếu đây chẳng phải tán thán bản sư thì nói Như Lai khác cõi nước khác, là dụng gì? Và lại, như trong tổng trì giáo cũng nói ba mươi bảy tôn, đều là chỗ một Phật Già-na hiện. Nghĩa là Tỳ-lô-già-na Như Lai tâm bên trong chứng tự thọ dụng thành ở năm trí, từ bốn trí lưu xuất bốn Như Lai, nghĩa là đại viên kính trí lưu xuất A-sơ Như Lai ở phương Đông, bình đẳng tánh trí lưu xuất Bảo Sinh Như Lai ở phương Nam. Diệu quán sát trí lưu xuất Vô Lượng Thọ Như Lai ở phương Tây. Thành sở tác trí lưu xuất Bất Không Thành Tự Như Lai ở phương Bắc. Pháp giới thanh tịnh trí tức tự làm Tỳ-lô-già-na Như Lai.

Lại hỏi: Nếu y cứ nghĩa đây, đâu chẳng trái ý thú bình đẳng. Nếu nói tức ta là, nương ở y thú bình đẳng mà nói chẳng phải tức thân ta, tại sao đều nói là bản sư?

Đáp: Nói bình đẳng mới là một nghĩa, duy thức còn nói trong tất cả chúng sinh có thuộc nhiều Phật, nhiều Phật cộng hóa lấy làm một Phật. Nếu thuộc một Phật, Phật năng thị hiện lấy làm nhiều thân, mười phương Như Lai mỗi mỗi đều vậy. Nay chánh một Phật năng làm nhiều thân, nương đây mà tán tán bản sư vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Cảnh giới chẳng nghĩ bàn có kệ tụng nói:

*“Trí Phật thông đạt sạch vô ngại,
Sát-na rõ khắp pháp ba đời,
Đều từ tâm thức nhân duyên hiện,
Sinh diệt vô thường không tự tánh.
Ở trong một cõi thành Chánh giác,
Tất cả xứ cõi đều cũng vậy,
Tất cả vào mỗi mỗi cũng vậy,
Tùy tâm chúng sinh mà hiện bày”.*

Trong kinh Đại Thừa Thiên Bát Đại Giáo Vương nói: “Tất cả chư Phật giáo hóa phương tiện pháp trí như vậy, ta đều nhóm tập tại trong một tâm. Đồng như kim cang Bồ-đề Thánh tánh Ma-ni-địa vậy”. Trong kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương nói: “Thí như nhật nguyệt không có phân biệt, cũng như gương nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không phân biệt. Ba thứ hòa hợp được có ảnh sinh. Pháp như như, như như trí như vậy cũng không phân biệt. Vì nguyện tự tại vậy. Chúng sinh có cảm hiện ứng hóa thân, như ảnh nhật nguyệt hòa hợp xuất hiện. Như Lai là không đi không lại, nên nói đến ứng các cơ mà chẳng đi, luôn về tịch diệt mà chẳng lại. Tại sao? Nương thể khởi dụng nên mà đi, vì dụng của tức thể nên chẳng đi. Ứng cơ hiện tiền hợp là lại, vì ứng chẳng lìa thể như ảnh của trăng nên chẳng lại. Lại đến ứng hợp nên chẳng đi, ứng không tương ứng nên chẳng đi, luôn về tịch diệt hợp là lại, diệt chẳng thể được nên chẳng lại, cho đến tất cả các pháp đều không lại đi. Như trong kinh có kệ tụng nói:

*“Tất cả pháp không lại,
Cho nên không có sinh,
Nhưng ở pháp không sinh,
Trong hiện khởi bi hóa”.*

Do đó trong luận Đại Trượng Phu nói: “Bồ-tát tư duy tất cả chúng sinh, năng vì ta làm nghiệp đoan nghiêm, chẳng khiến một chúng sinh làm ý đoan nghiêm. Bồ-tát tư duy thế này, nói lợi tha là cầu tướng của người khác, đều chẳng thể được, đều như tự mình”. Lại nói: “Bồ-tát tư duy: Khiến ta bị giống như hư không, tất cả núi sông cây cối chim bay

thứ chạy đều nương hư không mà trú. Tất cả chúng sinh tất cả thời đều vào trong bi ta. Đó thì dùng đại bi của đồng thể, chúng sinh nào mà chẳng độ. Khởi đại tuệ của bình đẳng, đạo nào mà chẳng thành”. Như trong luận Hoa Nghiêm nói: “Vô tận công đức tạng hồi hướng là, vị đây rõ thiên cùng trí ngậm trí cùng bi hợp, vì vô tận hư không là một đạo tràng, vì vô tận chư Phật, mà khắp cùng pháp giới, hóa vô tận chúng sinh đều thành thân Phật trong ngoài cùng mất, thủy chung đều hết, biết khắp các pháp, chẳng hoại không tâm”. Trong phẩm vô tận công đức tạng nói: “Trong một lỗ chân lông thấy a-tăng-kỳ chư Phật xuất hiện nơi đời được vào pháp Vô tận tạng”. Là nơi rõ tâm vốn không, lớn nhỏ buộc hết, thân là ảnh trí, cõi nước cũng vậy, trí sạch ảnh sáng, lớn nhỏ cùng vào dụ như cảnh giới lưới nhân-đà-la”. Ấy vậy, trong kinh nói: “Dùng lực trí Phật quán tất cả pháp đều vào một pháp” là, nói rõ tất cả muôn cảnh tuy nhiều nhưng điều một tâm mà khởi. Tâm mất cảnh diệt, muôn cảnh điều hư, như các ảnh trong nước sạch vậy. Nước mất ảnh diệt, đây là căn cứ có thành không mà nói. Lại, lấy cảnh căn cứ trí sinh, trí hư cảnh huyễn, nhiều tướng cùng vào chẳng lìa một hư, huyễn chẳng khác hư, hư chẳng khác huyễn, huyễn hư không hai, một khác đều hư. Đây là căn cứ trí huyễn hư, môn tự tại vô ngại mà nói, đây đây đều mượn pháp so sánh mà nói. Như thật chỗ biết chỉ mất tư duy là trí hội hợp. Thí đó hội hợp mới có thể dùng, mà thường chân chẳng hoặc tâm cảnh, vì đại nguyện lực tùy trí huyễn sinh v.v.. số thân chúng sinh, như ứng nhiếp hóa viên gọi là vô tận công đức tạng. Lại nói: Bồ-tát Pháp vân địa tùy tâm niệm lực, rộng lớn vi tế tự tha cùng vào, một nhiều lớn nhỏ cùng xen. Thân thông tức dụng tự tại đều tùy chỗ tự tâm niệm thành vậy. Thời người địa ngục súc sinh ngạ quỷ quả báo thiện ác v.v.. một nương tâm tạo. Như Bồ-tát mười địa đây dùng pháp thân vô tác lực của đại trí, tùy chỗ tâm niệm, khắp cùng mười phương một thời tự tại thấy đều thấy biết. Vì trí Phổ Quang Minh làm thể, là trí thể không nương tựa, xứng tánh khắp cùng khắp giới, vì trí không tánh đại dụng tùy niệm, vì trí chẳng quên mất tùy niệm điều thành, vì trí đủ tổng biệt, tổng biệt đồng khác thành hoại đều làm, vì trí tự tại rộng hẹp lớn nhỏ, hóa thông vô ngại, vì cùng tất cả chúng sinh đồng thể trí, năng biến tất cả cảnh giới chúng sinh, thuần làm cõi của tịnh độ, vì tự tha không hai trí, một thân mà làm nhiều thân, nhiều thân mà làm một thân, vì pháp thân không lớn nhỏ trí của lìa lượng năng dùng một lỗ chân lông rộng bao dung cõi Phật. Vì trí đồng hư không vô biên vô phương mà một niệm hiện sinh khắp mười phương mà không đi lại, vì thí như âm vang ứng đối hiện

v.v.. chúng sinh ứng hình, vì là đầy đủ viên mãn trí phước đức mà luôn ở cõi diệt, thường cùng tất cả chúng sinh đồng ở, nếu chẳng phải lực gia trì của bậc Thánh, thì chúng sinh chẳng thấy.

Lại hỏi: Thế nào là thấy Phật ra đời?

Đáp: Phải thấy tự thân, không thân không tâm, không ra không mất, không trong không ngoài, chẳng động chẳng lặng, không nghi không cầu. Thế gian và thế xuất gian đều không trú xứ. Không tâm sở pháp, không tâm tâm pháp, tâm pháp không nương tánh không đầu cuối, vì trí không nương trú nói pháp như vậy. Giáo hóa chúng sinh điều khiển ngộ vào, đó gọi là thấy Phật ra đời, như trong phẩm Quang minh giác, Văn-thù-sư-lợi có kệ tụng nói: “Thế và xuất thế thấy, tất cả điều siêu vượt, mà năng khéo biết pháp, sẽ thành sáng chói lớn. Nếu ở Nhất thiết trí, phát sinh tâm hồi hướng, thấy tâm sinh không chỗ sinh, sẽ được danh xưng lớn, chúng sinh không chỗ sinh, cũng là không có hoại, nếu được biết như vậy, sẽ thành đạo Vô thượng”. Lại, trong kinh Đại Thừa Đại Tập nói: “Phật dạy: Hiền Hộ! Như lửa chưa sinh, hoặc lúc có người nói là ta ở ngày nay ánh sáng diệt là lửa. Hiền Hộ! Ý ông nghĩ sao? Người kia nói vậy là thành thật chăng? Hiền Hộ thưa: không vậy, bạch Đức Thế Tôn. Đức Phật dạy: Hiền Hộ! Các pháp như vậy từ xưa đến nay rất ráo không được, cố sao ở nay mà nói như vậy. Ta năng vương biết tất cả các pháp, ta năng thấu rõ tất cả các pháp, ta năng giác ngộ tất cả các pháp, ta năng độ thoát tất cả chúng sinh ở trong sinh tử. Đó chẳng phải lời nói chân chánh. Tại sao như vậy? Trong pháp giới kia vốn không các pháp cũng không chúng sinh, cố sao nói độ? Chỉ trong thế tục đế, nhân duyên độ vậy”. Nên biết ngoài tâm không pháp, chỗ nào được ư? Thân Phật vô vi chỉ tùy duyên hiện. Như trong Triệu Luận nói: “Phóng Quang nói: Phật như hư không không đi không lại ứng duyên mà hiện không có phương sở. Nhưng mà Thánh nhân ở tại thiên hạ vậy. Lặng lẽ hư vô không tranh không chấp, dẫn dắt mà chẳng phải trước, cảm mà ứng sau, thí như âm vang của hang sâu, ảnh tượng của gương sáng, đối đó chẳng biết đó chỗ nào lại, tùy đó không hay đó đi về đâu, chợt vậy mà có chợt vậy mà mất, động mà hơn tĩnh, ẩn mà không rõ, ra tối vào tâm biến hóa vô thường, đó là xứng vậy. Nhân ứng mà làm hiển vết là sinh, dứt vết là diệt, sinh gọi là hữu dư, diệt gọi là vô dư, nhưng mà xứng của có không (hữu vô) vốn ở không danh. Đạo của không danh, ở đâu chẳng danh, vì vậy Thánh nhân ở vôong thì vôong ở tròn thì tròn, ở trời thì trời, ở người thì người. Phàm, năng trời năng người, đâu là chỗ của trời người năng ư? Quả vì chẳng phải trời chẳng

phải người nên năng trời năng người vậy. Do đó, gương sáng không hình năng hiện muôn hình. Thánh nhân không tâm năng ứng muôn tâm ẩn chẳng giấu sáng, hiển chẳng hiện vết. Nên trong luận nói: “Thánh nhân lặng lẽ sợ không điềm, ẩn hiển đồng thời, còn chẳng là có, mất chẳng là không, tại sao? Phật dạy: Ta không sinh chẳng sinh, tuy sinh chẳng sinh, không hình chẳng hình, tuy hình chẳng hình.

Hỏi: Pháp thân Như Lai tức tánh chân tâm, báo thân Như Lai nương thân mà khởi, nếu hóa thân Như Lai thì có tâm chăng?

Đáp: Nếu căn cứ thể cũng chẳng lìa, căn cứ sự tức phân, như trong kinh Giải Thâm Mật nói: “Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Hóa thân Như Lai phải nói là có tâm hay không tâm ư? Phật dạy Mạn-thù-thất-lợi rằng: Đây thiện nam! Chẳng phải là có tâm cũng chẳng phải là không tâm, tại sao? Không tự y tâm có y tha tâm vậy”.

Hỏi: Trong kinh nói: Bồ-tát mở đóng tất cả cửa ác thú. Phàm tất cả chúng sinh tùy nghiệp tự tâm mỗi thọ khổ báo. Do đó trong kinh có kệ tụng nói:

*“Giả sử trăm nghìn kiếp,
Nghiệp chỗ làm chẳng mất,
Lúc nhân duyên hội ngộ,
Quả báo lại tự thọ.”*

Tại sao Bồ-tát năng đóng tất cả cửa ác thú?

Đáp: Chỉ căn cứ tự tâm thường mở cửa sáu thức, nào từng tạm đóng, ngày đêm so sánh, duyên tưởng tất cả mọi sự bất thiện khắp các cảnh giới, niệm niệm luôn tạo sinh tử địa ngục. Trong kinh nói: “Tập khởi tâm tưởng gọi là địa ngục”. Nếu năng quán tự tâm thức tánh không chỗ có tức là mở cửa thiện thú. Nếu chẳng khởi tâm tưởng, tức là đóng cửa ác thú. Nếu được trí tự tại hiện tiền, tức hiện thân sinh năm đường, vào các cõi địa ngục ngạ quỷ súc sinh v.v.. cứu khổ chúng sinh, nên trong Thiền môn lập vô niệm làm tông, lấy làm yếu học, nên trong kinh có kệ tụng nói:

*“Chuyên niệm ở vô niệm,
Phật pháp chẳng khó được”.*

Sao gọi là chẳng khó được? Vì không niệm vậy, muôn cảnh chẳng sinh, ngay đó giải thoát, nếu có niệm khởi, chẳng phải riêng mở cửa của ác thú, mà hai mươi lăm hữu một thời đều hiện. Nên biết muôn chất đều từ niệm khác, mười hai loại dọc ngang, ngàn sai đều theo tướng sinh, tám muôn cửa đưa khởi, như trong Tín Tâm Minh nói: “Mất nếu chẳng

ngủ, các mộng tự trừ, tâm nếu chẳng khác, muôn pháp một như”. Vì các pháp không thể từ tự tâm sinh, tâm nếu chẳng sinh, cảnh bên ngoài thường lặng. Nên nói: “Vì thế Thánh nhân nương chân tâm tùy thuận thì không kẹt nào mà chẳng thông, xét một khí để quán hóa, nên chỗ gặp mà thuận vừa. Không kẹt nào chẳng thông, nên năng hỗn tạp đến cùng, thuần chỗ gặp mà thuận vừa thì xúc vật mà một”. Như đây thì muôn tượng tuy khác, mà chẳng năng tự khác. Nên biết tượng chẳng phải chân tượng, tượng chẳng phải chân tượng thì tuy tượng mà chẳng phải tượng. Nhưng mà vật ngã đồng căn, phải quấy một khí. Ngâm vi u ẩn, bèn chẳng phải chỗ tận của các tình, nên biết nương một tâm mà giãm trái thì qua đâu mà chẳng phải là chân như. Bẩm một khí mà hóa hành thì vật nào mà chẳng thuận, như Trang tử nói: “Trời đất một khí mà năng muôn hóa”. Lão tử nói: “Trời được một để trong, đất được một để sáng, thần được một để linh, muôn vật được một để sống. Nên Thánh nhân dùng một chân tâm mà quán muôn cảnh thì chỗ gặp mà thuận vừa, xúc vật mà ngâm một vậy”. Vậy biết các pháp không thể. Duyên giả cùng nương, tự có sai khác chẳng năng tự khác. Tại sao? Dài không tương dài, vả lại chẳng tự nói ta dài, ngắn không tương ngắn cũng tự chẳng nói ta ngắn. Đều là tùy niệm đo lường phân biệt biến kế chấp trước tình sinh, thì biết muôn vật vốn hư, tức tượng mà không tượng vậy.

Hỏi: Nói như trên, chúng sinh tự tâm tự tạo nghiệp tự thọ khổ báo. Cớ sao lại nói chịu khổ thay cho tất cả chúng sinh?

Đáp: Căn cứ các bậc cổ đức giải thích. Chịu khổ thay có bảy ý: một, khởi bi ý lạc, sự chưa hẳn năng. Hai, tu các khổ hạnh năng cùng vật làm tăng thượng duyên tức gọi là chịu khổ thay. Ba, lưu hoặc nhuần sinh thọ có thân khổ, vì vật nói pháp khiến chẳng tạo ác, nhân tan quả mất tức gọi chịu khổ thay. Bốn, nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp vô giá, phải chịu khổ lớn, dùng phương tiện vô úy cần phải đoạn mạng tự đọa vào địa ngục khiến kia được thoát. Năm, do mới phát tâm thương ở nơi ác đạo, cho đến gặp thời đối khác, thân làm cả lớn, nên gọi là chịu thay. Sáu, nguyện lớn cùng khổ đều đồng chân tánh, nay lấy nguyện lớn của tức chân, ngâm đến khổ của đức chân. Bảy, pháp giới là thân tự tha không khác. Chúng sinh chịu khổ tức làm Bồ-tát, mới đầu chỉ ý lạc, tiếp hai là duyên, tiếp hai nữa là thật thay, hai sau là lý quán, nhưng căn cứ có duyên mới năng chịu thay vậy. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: Đức chịu thay khắp chúng sinh mà thọ khổ, nghĩa là Bồ-tát tu các pháp hạnh chẳng vì tự thân, chỉ muốn rộng lợi ích quần sinh sáu thân bình đẳng, khiến các đoạn ác tu đủ muôn hạnh, chúng chứng Bồ-đề. Lại là lúc Bồ-

tát vốn hành đạo Bồ-tát, đại bi đại nguyện lấy thân làm chất, ở nơi ba ác thủ cứu chuộc tất cả chúng sinh thọ khổ, cốt yếu khiến được an lạc, tâm cùng ngăn mẽ vị lai, tâm không lui sụt. Chẳng ở nơi chúng sinh có tâm hy vọng báo ân chỉ chừng bằng mảy lông tóc. Trong kinh nói: “Mây bi rộng lớn khắp tất cả, bỏ thân vô lượng cõi bụi trần, dùng biển kiếp xưa tu các hạnh, khiến thế giới đây không cấu dơ”. Nghĩa là chúng sinh vọng chấp niệm niệm biến đổi, gọi đó là khổ, Bồ-tát dạy khiến rõ uẩn rỗng lặng tự tánh vốn không, nên nói lia khổ.

Hỏi: Chúng sinh vô biên nghiệp khổ cũng vô biên, làm sao Bồ-tát mà năng chịu thay?

Đáp: Bồ-tát thay thế chúng sinh chịu khổ là do lực phương tiện đại bi vậy. Chỉ vì chúng sinh vọng chấp chẳng rõ nghiệp thể, từ vọng mà sinh, không do đâu ra khỏi khổ. Bồ-tát dạy khiến tu hành hai môn chỉ quán, tâm không thay đổi, nhân mất quả tan, không do đâu sinh, chỉ khiến vào ba đường xấu ác, thì gọi là thay thế chúng sinh thọ khổ vậy. Vì vậy, khổ của ba cõi sinh tử, đều là chúng sinh vọng thọ. Vì chẳng rõ căn trần không tánh, gốc ngọn thường không, ở trong rớt ráo không, chấp thành có của cứu cánh. Nhân đây tham thủ kết nghiệp thọ sinh, ở vô lượng kiếp lại chịu khổ luân hồi, vô minh che đậy chẳng tỉnh chẳng biết, Bồ-tát do đó đuổi tâm đại bi xót thương điên đảo, nói thuốc pháp của tánh không, phá căn bệnh của tình có, thì đạt khổ không sinh, chẳng tạo nghiệp ác, biết các thọ qua lại khởi năng phá năng mê hoặc, khổ của vọng thọ đã không, lạc của đối trị sự tuyệt. Do đó, các bậc tiên đức nói: “Khổ là lạc, lạc là khổ, chỉ cái tu hành đoạn cửa nẻo, cũng không khổ cũng không lạc, xưa nay tự tánh buộc ràng, do đây diệu ngộ vào muôn một khoảng, bèn được nhân pháp đều không, chẳng bị chỗ tâm cảnh buộc, ngay đó giải thoát, trợn ra khỏi nguồn khổ, há chẳng phải chịu khổ thay ư?” Lại trong kinh nói: “Nói pháp là đại thần biến, năng khiến tức phàm thành Thánh, biến họa làm lành, ở trong địa ngục vòng lửa, nhảy vọt lên trên đài sen cõi tịnh”, đâu chẳng phải thần biến ư?

Hỏi: Tất cả cảnh giới nhân tâm phân biệt, nếu có phân biệt tức thuộc vô minh, nên nói không tâm phân biệt, tất cả pháp chánh, có tâm phân biệt tất cả pháp tà, chư Phật Như Lai đã đoạn vô minh không có tướng tâm, làm sao năng biết cảnh của chân tục sai biệt gọi là Nhất thiết chủng trí?

Đáp: Vì pháp không tự thể, tức phân biệt không phân biệt vì thể chẳng ngại duyên nên không phân biệt. Như trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Tự thể hiển chiếu nên gọi là giác”. Nghĩa là có cật nạn rằng

nếu không thể không phân biệt sao năng hiện khắp tâm hành chúng sinh? Nên đáp là: Tự thể hiển hiện như châu có ánh sáng tự chiếu thể châu, thể châu dụ tâm, sáng dụ trí. Thể tánh của tâm tức tánh các pháp, lúc chiếu các pháp là tự chiếu vậy. Nên trong luận văn nói rất rõ ràng. Nhưng trong luận, có hỏi: Hư không vô biên nên thế giới vô biên, thế giới vô biên nên chúng sinh vô biên, chúng sinh vô biên nên tâm hành sai biệt cũng vô biên. Cảnh giới như vậy chẳng thể phân tế khó biết khó hiểu. Nếu vô minh đoạn không có tâm tưởng, làm sao năng rõ, gọi là nhất thiết chủng trí? Đáp: Tất cả cảnh giới xưa nay một tâm, lia ở tướng niệm, vì chúng sinh vọng thấy nên tâm có phân tế. Vì vọng khởi tướng niệm chẳng xứng pháp tánh, nên năng quyết rõ, chư Phật, Như Lai lia nơi thấy tướng, không khổ chẳng khắp cùng tâm chân thật vậy. Tức là tánh của các pháp tự thể hiển chiếu tất cả vọng pháp, có đại trí dụng vô lượng phương tiện, tùy chỗ các chúng sinh đáng được giải hiểu đều năng chỉ bày các thứ pháp nghĩa, cho nên được gọi là nhất thiết chủng trí.

Giải thích: Tâm chân thật thì là tánh của các pháp, Phật tâm lia tướng, thể một nguồn tâm, lia vọng tướng nên gọi là tâm chân thật, thể một tâm nên là tánh các pháp. Vậy thì Phật tâm là thể của các vọng pháp, tất cả vọng pháp đều là tướng một tâm Phật. Tướng hiện ở tự thể, tự thể chiếu tướng đó, rõ biết như vậy, có gì là khó? Nên năng tự thể hiển chiếu tất cả vọng pháp, đó gọi là nguyên do của không chỗ thấy nên không chỗ chẳng thấy vậy. Trong Sao nói: “Vì bên trong mê chân lý bên ngoài thức thấy trần nên ở cảnh của như lượng chẳng năng tùy thuận các thứ biết vậy. Như người động mắt, đất trời nghiêng xoay, nên chẳng năng như thật biết vậy”. Vậy biết biển tâm sáng ngừng muôn vật đều soi. Đầm lặn sóng nổi các cảnh đều mờ.